

Bản án số: 176 /2018/HSST
Ngày: 26/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Chu Mạnh Tường

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Cán bộ tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2018/HSST ngày 29/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2018/QĐXXST–HS ngày 04/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 28/10/1995, tại B; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh B; Chỗ ở: khu phố B, phường C, thị xã P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12. Tôn giáo: Không; Con ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: Ngày 16/6/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bản án số 37/2013/HSST ngày 27/5/2013), bị cáo chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù (bản án số 53/2014/HSST ngày 16/6/2014), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2016. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bản án số 37/2013/HSST ngày 27/5/2013);

Tạm giam từ ngày: 20/3/2018 cho đến nay.(có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Anh D sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, Trần Ngọc T đi bộ tại khu vực cầu vượt B, thuộc phường H, quận T để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đi đến tiệm đồng hồ “CT” nhà số A Quốc lộ B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển số 59S1 – 381.02 của anh Lê Anh D dựng trước nhà không người trông coi chìa khóa để sẵn trên xe nên T đi bộ đến chỗ để xe, lên xe mở khóa điện, đề máy nổ, lên ga chạy về hướng Quốc lộ B. Cùng lúc này, anh D nghe tiếng đề máy xe nên quay ra phát hiện T, anh D truy hô “Cướp xe” và đuổi theo được khoảng 05 mét thì anh D nắm được tay cầm đuôi xe kéo mạnh làm T và xe ngã xuống đường, T bỏ chạy bộ thì bị anh Trần Hữu Ng, Âu Văn Th chạy bộ đuổi theo bắt giữ T giao cho Công an phường H lập biên bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển số 59S1 – 381.02 số máy: F27E-381.02, số khung: 703BY-269425.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Trần Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với lời khai của người bị hại và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 64 ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển số 59S1–381.02, số máy: F27E-381.02, số khung: 703BY-269425, trị giá 15.712.000 đồng .

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý xong đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, Trần Ngọc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, biển số 59S1 – 381.02 số máy: F27E-381.02, số khung: 703BY-269425, trị giá 15.712.000 đồng của anh Lê Anh D tại nhà số A Quốc lộ B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị bắt quả tang. Hành vi của Trần Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật. Ngoài ra cũng xem xét bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 lần bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (phạm tội vào thời điểm chưa đủ 18 tuổi) đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Vì vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 1 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác nên miễn xét.

Trong quá trình điều tra Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại tài sản cho người bị hại đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2018.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q. TPĐ
- Nhà tạm giữ CA Q. Thủ Đức;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu